

Số: 3692/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 31 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An  
phiên bản 3.0

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số; Quyết định số 1729/QĐ-BTTTT ngày 09/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 5/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 2829/TTr-STTTT ngày 20/12/2024 về việc phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An phiên bản 3.0;





## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An phiên bản 3.0, với những nội dung chủ yếu sau:

### I. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI ÁP DỤNG

#### 1. Mục đích

Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh phiên bản 3.0 được xây dựng và cập nhật với mục đích tạo nền tảng số đồng bộ, hiệu quả, và an toàn, giúp cải thiện quản lý nhà nước, tăng cường liên kết dữ liệu và dịch vụ công, đồng thời hỗ trợ mục tiêu xây dựng Chính phủ số và chính quyền điện tử thông minh tại tỉnh. Cụ thể như sau:

- Phù hợp với Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Việt Nam và hướng tới khẳng định vai trò Chính phủ số dẫn dắt chuyển đổi số của tỉnh; phù hợp với Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số, chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được Chính phủ phê duyệt; phù hợp với xu hướng phát triển Chính phủ số trên thế giới trong giai đoạn mới.

- Đồng bộ và liên thông giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh và các cơ quan trung ương, các địa phương khác; tăng cường khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, dùng chung các tài nguyên công nghệ thông tin (CNTT) theo mô hình kết nối, liên thông, tích hợp và chia sẻ thông tin, dữ liệu thống nhất; từ đó giúp tăng cường hiệu suất, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, đồng thời coi người dân, doanh nghiệp làm trung tâm khi cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ mới nhằm mang lại hiệu quả, tiết kiệm thời gian, chi phí.

- Tăng cường khả năng giám sát, đánh giá hiệu quả việc đầu tư ứng dụng CNTT của tỉnh theo đúng lộ trình đã được phê duyệt, hướng tới triển khai chính quyền điện tử (CQĐT) đồng bộ; tránh việc đầu tư trùng lặp, dàn trải và mang lại hiệu quả dài hạn.

- Đảm bảo tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống và nền tảng khác nhau tại cấp tỉnh thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP). Từ đó giúp tăng khả năng tiếp cận thông tin, tối ưu hóa sử dụng dữ liệu và cung cấp các dịch vụ công nhanh chóng, chính xác và minh bạch.

- Hướng tới xây dựng mô hình quản lý và điều hành hiện đại thông qua việc áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, giúp cải thiện chất lượng quản lý nhà nước, giảm chi phí hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát và điều hành.

- Nâng cao trải nghiệm của người dân và doanh nghiệp thông qua việc hướng tới đẩy mạnh và cải thiện dịch vụ công thân thiện, tiện lợi, giảm thiểu thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các TTHC. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (nếu đủ điều kiện) đồng bộ, giúp người dân dễ dàng truy cập và thực hiện các thủ tục mọi lúc, mọi nơi.

- Thúc đẩy việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain, điện toán đám mây (Cloud Computing), và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) vào các hệ thống công nghệ thông tin cấp tỉnh, giúp tăng cường năng lực



quản lý và vận hành hệ thống một cách linh hoạt và hiệu quả.

- Đáp ứng việc triển khai Đề án 06 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đây là một trong những mục tiêu quan trọng để quản lý tốt hơn hệ thống dữ liệu công dân, đảm bảo việc liên thông giữa cơ sở dữ liệu (CSDL) dân cư và các cơ sở dữ liệu ngành khác.

- Tăng cường khả năng chuẩn hóa, hướng đến việc đảm bảo an ninh, an toàn thông tin (ATTT), tuân thủ các quy định của Luật An ninh mạng và các quy định về bảo mật dữ liệu, bảo vệ hệ thống thông tin, đảm bảo an toàn dữ liệu cá nhân và tổ chức trong quá trình chia sẻ và sử dụng dữ liệu trong triển khai CQĐT hướng tới Chính phủ số của tỉnh.

- Tạo cơ sở, nền tảng để thực hiện quá trình chuyên đổi số một cách toàn diện, hướng đến phát triển Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số.

Ngoài ra mục đích cập nhật kiến trúc phù hợp với các văn bản sau:

- Phù hợp với Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 tại Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030.

- Phù hợp với Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ về Phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số theo Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 và Quyết định số 1729/QĐ-BTTTT ngày 09/10/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023.

## **2. Phạm vi áp dụng**

Tài liệu Kiến trúc CQĐT này áp dụng cho các cơ quan nhà nước, cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An gồm:

- a) Văn phòng UBND tỉnh và các Sở;
- b) UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- c) UBND các phường, xã, thị trấn;
- d) Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- e) Các cơ quan khác có liên quan đến việc triển khai Kiến trúc CQĐT tỉnh để bảo đảm kết nối, liên thông, triển khai đồng bộ với HTTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

d) Các cơ quan, tổ chức khác tham gia vào quá trình thực hiện, triển khai, cung cấp các dịch vụ, giải pháp... ứng dụng CNTT, phục vụ phát triển Chính quyền điện tử.



## **II. TẦM NHÌN KIẾN TRÚC**

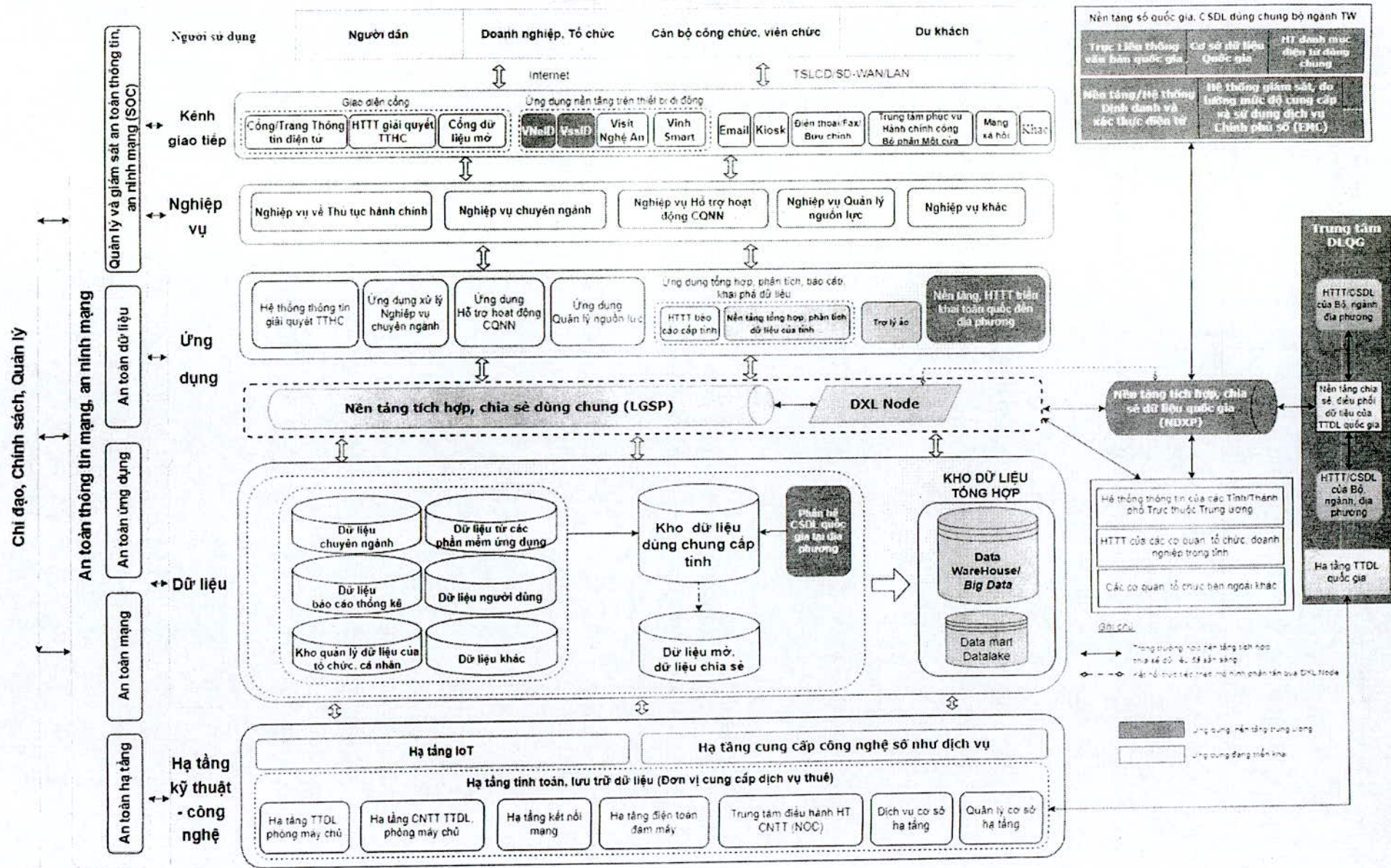
Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số là bản quy hoạch tổng thể về ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số của tỉnh để xác định các thành phần và mối quan hệ giữa chúng, lộ trình, trách nhiệm triển khai của từng cá nhân, tổ chức liên quan. Từ đó, cải tiến, nâng cấp ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý, điều hành của tỉnh.

Kiến trúc là cơ sở để phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số của tỉnh Nghệ An, phù hợp với Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và hướng tới khẳng định vai trò Chính phủ số dẫn dắt chuyển đổi số của tỉnh Nghệ An; phù hợp với Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; phù hợp với Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ; phù hợp với xu hướng phát triển Chính phủ số trên thế giới trong giai đoạn mới.

## **III. SƠ ĐỒ TỔNG THỂ VÀ CÁC THÀNH PHẦN KIẾN TRÚC CQĐT TỈNH NGHỆ AN PHIÊN BẢN 3.0**

### **1. Sơ đồ tổng thể**





Sơ đồ tổng thể Kiến trúc CQĐT tỉnh Nghệ An phiên bản 3.0



## **2. Các thành phần**

### **2.1. Lớp người sử dụng bao gồm:**

Có 2 nhóm người sử dụng chính:

a) Nhóm người dân, doanh nghiệp, tổ chức, du khách là những cá nhân, tổ chức sử dụng các dịch vụ do tỉnh cung cấp: Đọc, tra cứu thông tin trên cổng thông tin điện tử; tra cứu, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến do tỉnh cung cấp thông qua Cổng Dịch vụ công; sử dụng các dịch vụ khác mà tỉnh cung cấp cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức.

b) Nhóm cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống của tỉnh để giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; các nghiệp vụ nội bộ của tỉnh và các công việc được giao khác.

### **2.2. Kênh giao tiếp**

Là môi trường, công cụ giúp Người sử dụng tương tác với các cơ quan nhà nước để sử dụng các dịch vụ chính phủ điện tử. Cung cấp các kênh giao tiếp, truy cập như sau:

a) Qua môi trường Internet:

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh; Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh; Ứng dụng trên nền tảng thiết bị di động; Kiosk tra cứu thông tin; Thư điện tử (Email);....

b) Ngoài môi trường Internet: Sử dụng các kênh khác như điện thoại, SMS hoặc trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận một cửa.

### **2.3. Nghiệp vụ**

(1) *Nghiệp vụ về Thủ tục hành chính:*

(2) *Nghiệp vụ Chuyên ngành:* Nghiệp vụ theo các lĩnh vực chuyên ngành theo phạm vi, quyền hạn do Sở, Ban, ngành quản lý theo các lĩnh vực.

(3) *Nghiệp vụ Hỗ trợ hoạt động của các cơ quan nhà nước:* Nghiệp vụ hỗ trợ hoạt động của các cơ quan, đơn vị của tỉnh.

(4) *Nghiệp vụ Quản lý nguồn lực:* Nghiệp vụ hỗ trợ hoạt động của các cơ quan, đơn vị của tỉnh.

### **2.4. Ứng dụng**

Thành phần này bao gồm các ứng dụng cần thiết cho hoạt động nội bộ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Ứng dụng ở đây, được phân loại thành các ứng dụng nội bộ, các ứng dụng của tỉnh, các ứng dụng dùng chung cấp quốc gia, các ứng dụng phục vụ tổng hợp, báo cáo, các ứng dụng nền tảng.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.



- Ứng dụng xử lý nghiệp vụ chuyên ngành ứng với cơ quan, Sở ngành quản lý theo lĩnh vực.

- Ứng dụng Hỗ trợ hoạt động Cơ quan nhà nước.

- Ứng dụng Quản lý nguồn lực.

- Ứng dụng về tổng hợp, phân tích, báo cáo, khai phá dữ liệu: Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh; nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp tỉnh.

- Nền tảng, hệ thống thông tin triển khai toàn quốc đến địa phương theo Văn bản số 2765/BTTTT-CĐSQG ngày 15/7/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông v/v công bố danh sách nền tảng số do các bộ, ngành triển khai trên toàn quốc để địa phương khai thác, tránh triển khai trùng lặp.

- Ứng dụng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).

## 2.5. Dữ liệu

- *Dữ liệu chuyên ngành*: Dữ liệu sinh ra từ các hoạt động nghiệp vụ quản lý nhà nước theo lĩnh vực của các ngành. Dữ liệu chuyên ngành được xây dựng để phục vụ các nghiệp vụ chuyên sâu của từng bộ, ngành và địa phương, đảm bảo quản lý hiệu quả và khai thác tối ưu trong phạm vi chức năng nhiệm vụ.

- *Dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng*: Dữ liệu sinh ra từ các ứng dụng quản lý hành chính, ứng dụng quản lý nội bộ và các ứng dụng khác, cần thiết lưu trữ cho việc khai thác sử dụng lại.

- *Dữ liệu báo cáo thống kê*: dữ liệu báo cáo thống kê là nguồn thông tin giúp chính quyền theo dõi, đánh giá và đưa ra các quyết định dựa trên tình hình thực tế tại địa phương. Dữ liệu được thu thập, tổng hợp từ nhiều cơ quan, đơn vị cấp tỉnh để đáp ứng nhu cầu báo cáo, quản lý và phân tích thông tin phục vụ cho công tác điều hành.

- *Dữ liệu người dùng*: bao gồm tất cả các thông tin liên quan đến cá nhân hoặc tổ chức sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, cũng như các hệ thống của CQĐT. Dữ liệu này là cơ sở để CQĐT cung cấp dịch vụ, hỗ trợ quá trình cá nhân hóa trải nghiệm người dùng và giúp cho việc quản lý hành chính, triển khai các chính sách và dịch vụ công hiệu quả hơn.

- *Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân*: Là không gian điện tử riêng của tổ chức, cá nhân tại Cổng dịch vụ công cấp tỉnh để hỗ trợ quản lý, lưu giữ thông tin, dữ liệu điện tử liên quan đến giao dịch hành chính của tổ chức, cá nhân đó (theo Điều 13, Điều 16 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử). Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân là cách thức tổ chức dữ liệu, quản lý, lưu giữ dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ với giao diện hiển thị giúp quản lý dữ liệu điện tử của từng tổ chức, cá nhân theo tài khoản sử dụng.



- *Dữ liệu mở, dữ liệu chia sẻ*: Bao gồm dữ liệu được công khai, chia sẻ cho công dân, doanh nghiệp có thể tiếp cận, tái sử dụng và tạo ra các ứng dụng, dịch vụ có giá trị gia tăng từ những dữ liệu này. Dữ liệu mở ở đây được hiểu là các bộ dữ liệu được đóng gói và chia sẻ. Mỗi bộ dữ liệu mở sẽ có một siêu dữ liệu đi kèm để mô tả về bộ dữ liệu đó.

- *Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh*: Là một thành phần rất quan trọng trong quá trình phát triển CQĐT, hướng tới Chính quyền số. Dữ liệu được tích hợp, chuyển đổi từ các nguồn dữ liệu của các hệ thống thông tin hoặc cơ sở dữ liệu khác nhau; cũng như được làm sạch, kiểm tra xác minh dữ liệu, chuẩn hóa theo cấu trúc, củng cố dữ liệu, lưu trữ tập trung, phân loại, xếp loại và lập danh mục dữ liệu.

- *Phân hệ CSDL quốc gia*: Phân hệ CSDL quốc gia là thành phần của CSDL quốc gia do các bộ, ngành ở Trung ương triển khai. Không phải tất cả các CSDL quốc gia đều có thành phần này mà phụ thuộc mô hình triển khai của từng CSDL quốc gia. Thành phần này do các bộ, ngành hoặc địa phương triển khai bảo đảm đồng bộ, thống nhất với CSDL quốc gia do bộ, ngành triển khai.

- *Kho dữ liệu tổng hợp* (phục vụ tổng hợp, phân tích, dự báo...): Kho dữ liệu tổng hợp là tập hợp tất cả các thông tin, tư liệu, dữ liệu của toàn bộ các ngành, lĩnh vực của tỉnh, được thu thập, trích xuất, tổng hợp từ tất cả các nguồn có liên quan; được ứng dụng các công nghệ hiện đại để lưu trữ, quản lý, phân tích, dự báo hỗ trợ công tác quản lý nhà nước tại tỉnh.

## 2.6. Kỹ thuật - Công nghệ

- *Hạ tầng IoT (Internet of Things)*: Hạ tầng Internet vạn vật đề cập đến hàng tỷ thiết bị vật lý trên khắp thế giới hiện được kết nối với internet, thu thập và chia sẻ dữ liệu. IoT được cấu thành từ nhiều thành phần: phần cứng/hạ tầng kết nối, phần mềm nền tảng/phần mềm phân tích dữ liệu lớn, dịch vụ.

- *Hạ tầng tính toán, lưu trữ, dữ liệu*: Hạ tầng tính toán sẽ bao gồm các hạng mục thành phần sau:

+ Hạ tầng Trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ.

+ Hạ tầng CNTT Trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ: bao gồm các thiết bị phần cứng/phần mềm cho người dùng cuối như máy tính cá nhân, máy tính xách tay và thiết bị hỗ trợ cá nhân.

+ Hạ tầng mạng kết nối: bao gồm Mạng diện rộng (WAN, MAN), Mạng cục bộ (LAN), Mạng riêng ảo (VPN), Kết nối Internet, TSLCD

+ Hạ tầng điện toán đám mây: Hạ tầng đám mây chính là nền tảng cho điện toán đám mây, bao gồm các thành phần chính như: Máy chủ (Server), Lưu trữ (Storage) và Mạng (Network).



+ Trung tâm điều hành hệ thống CNTT Network Operations Centers: (NOC) nhằm giám sát và điều khiển hệ thống mạng, điện, điều hòa, phòng cháy và an ninh của Trung tâm dữ liệu.

## 2.7. An toàn thông tin mạng, an ninh mạng

Đây là thành phần xuyên suốt, là điều kiện bảo đảm triển khai các thành phần của Kiến trúc CQĐT cần được triển khai đồng bộ ở các cấp. Nội dung đảm bảo ATTT bao gồm các nội dung chính như: Bảo vệ an toàn hạ tầng; An toàn mạng; An toàn ứng dụng; An toàn dữ liệu; Quản lý và giám sát ATTT, an ninh mạng.

## 2.8. Quản lý, chỉ đạo, chính sách

Bao gồm công tác chỉ đạo, tổ chức, xây dựng các chính sách, các quy trình, tiêu chuẩn, hướng dẫn, đào tạo, truyền thông để triển khai Kiến trúc CQĐT tỉnh.

+ **Chỉ đạo:** Thể hiện ở việc thuyết phục được Lãnh đạo cấp cao tham gia chỉ đạo, điều phối sự phối hợp, giải quyết các xung đột, vấn đề phát sinh giữa các cơ quan trong tỉnh, đặc biệt là các dự án dùng chung cấp tỉnh; Ban chỉ đạo liên quan có: Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số

+ **Chính sách:** Các chính sách, quy định, quy chế, tiêu chuẩn có tính đặc thù của tỉnh phục vụ việc triển khai kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh.

+ **Quản lý:** Đảm bảo quản lý, tổ chức hướng dẫn đào tạo, môi trường pháp lý, truyền thông nhằm bảo đảm các điều kiện triển khai hạ tầng thông tin của CQĐT.

## 2.9. Các hệ thống bên ngoài

- *Trung tâm Dữ liệu quốc gia:* Được phê duyệt theo Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 phê duyệt Đề án Trung tâm Dữ liệu quốc gia. Tại Trung tâm dữ liệu quốc gia triển khai Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu.

- *Hệ thống danh mục điện tử dùng chung:* Hệ thống được xây dựng nhằm quản lý, cung cấp dữ liệu danh mục dùng chung ở dạng điện tử của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng phục vụ việc quản lý, kết nối và chia sẻ một cách thống nhất trong toàn quốc.

- *Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (EMC):* hệ thống được Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng để thực hiện đo lường, đánh giá, theo dõi, quản lý việc cung cấp và hiệu quả sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước.

- *Nền tảng định danh và xác thực điện tử:* hệ thống thông tin do Bộ Công an tổ chức xây dựng, vận hành, quản lý để phục vụ việc trao đổi thông tin giữa hệ thống định danh và xác thực điện tử với hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức, cá nhân.

- *Hệ thống định danh và xác thực điện tử:* hệ thống thông tin do Bộ Công an xây dựng, quản lý để thực hiện đăng ký, tạo lập, quản lý tài khoản định danh điện



tử và thực hiện xác thực điện tử. Hệ thống này xử lý các yêu cầu đăng ký, cấp, quản lý định danh điện tử và xác thực điện tử.

- *Cơ sở dữ liệu quốc gia*: được ban hành kèm theo Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ.

### **3. Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Kiến trúc**

*(Chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này)*

**4. Nguồn vốn thực hiện:** Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh**

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá, tham mưu UBND tỉnh trong việc xem xét, phê duyệt triển khai các dự án ứng dụng CNTT tuân thủ theo Kiến trúc CQĐT tỉnh, đặc biệt là các dự án dùng chung của tỉnh.

- Tổ giúp việc của Ban chỉ đạo có trách nhiệm trực tiếp tham mưu, kiểm tra, đánh giá các đề xuất cập nhật kiến trúc, kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT phục vụ triển khai kiến trúc CQĐT của tỉnh.

### **2. Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức triển khai kiến trúc CQĐT; Công bố công khai Kiến trúc CQĐT tỉnh đến các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, triển khai, giám sát thực hiện các nội dung của Kiến trúc CQĐT tỉnh thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách;

- Chủ trì đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển hạ tầng CNTT và Truyền thông phục vụ triển khai Kiến trúc CQĐT của tỉnh đề trình Tỉnh ủy, UBND xem xét, quyết định;

- Quản lý hạ tầng CNTT dùng chung của tỉnh và bảo đảm cơ sở hạ tầng CNTT để triển khai các thành phần của Kiến trúc CQĐT;

- Chủ trì, xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết các hoạt động Chính quyền điện tử của tỉnh dựa trên Kiến trúc CQĐT tỉnh Nghệ An, phiên bản 3.0 và các phiên bản cập nhật;

- Chủ trì, xây dựng ban hành các văn bản pháp luật, các văn bản hướng dẫn về việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ cho Kiến trúc CQĐT;

- Chủ trì vận hành, duy trì, nâng cấp nền tảng chia sẻ, tích hợp chính quyền điện tử và triển khai tích hợp dịch vụ, ứng dụng đối với các hệ thống thông tin trong tỉnh, đảm bảo khả năng kết nối hệ thống, chia sẻ dữ liệu, dùng chung hạ tầng;

- Chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, lộ trình/kế hoạch triển khai Kiến trúc CQĐT và phối hợp với các Sở, ban, ngành để tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định đối với các vấn đề vượt quá thẩm quyền. Đồng thời, đề xuất các cơ chế chính sách



cần thiết thúc đẩy kết quả, tiến độ, chất lượng triển khai Kiến trúc CQĐT;

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án gửi các Sở ngành chuyên môn thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo đúng quy trình, quy định;

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo triển khai trên địa bàn các nhiệm vụ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ, đào tạo kỹ năng sử dụng công nghệ cho cán bộ công chức, công dân phục vụ vận hành, khai thác các hệ thống của CQĐT;

- Chủ trì, đầu mối phối hợp với Sở, ban, ngành để tổ chức triển khai áp dụng Kiến trúc CQĐT của tỉnh trong việc tổ chức triển khai các dự án đầu tư ứng dụng CNTT cũng như các hoạt động chính quyền điện tử của tỉnh; tuyên truyền, phổ biến Kiến trúc CQĐT tỉnh Nghệ An;

- Phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị trong tỉnh trong việc đảm bảo thiết kế kỹ thuật của các hệ thống thông tin của các đơn vị đáp ứng các yêu cầu của Kiến trúc CQĐT; kiểm tra và giám sát việc tuân thủ Kiến trúc CQĐT của tỉnh;

- Chủ trì theo dõi, giám sát tình hình thực hiện nội dung Kiến trúc CQĐT, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu) và tổ chức sơ kết hàng năm thực hiện Kiến trúc CQĐT của tỉnh để rút kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình thực hiện;

- Cập nhật, nâng cấp Kiến trúc CQĐT khi có sự thay đổi về chính sách, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về Kiến trúc CQĐT của Trung ương hoặc các phát sinh các yêu cầu mới về nghiệp vụ, các thay đổi về công nghệ...

- Tăng cường mối quan hệ, tranh thủ sự giúp đỡ của các Bộ, ngành Trung ương, đặc biệt về chuyên môn nghiệp vụ và sự hỗ trợ, tăng cường năng lực quản lý, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông trong quá trình thực hiện Kiến trúc.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, tham mưu UBND tỉnh về việc cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và các giai đoạn tiếp theo để thực hiện Kiến trúc CQĐT;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào lĩnh vực CNTT trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Chủ trì, đề xuất các biện pháp thu hút, kêu gọi các nguồn vốn ngoài ngân sách như vốn vay ưu đãi từ các tổ chức tài trợ nước ngoài, vốn ODA cũng như đưa ra một số mô hình hợp tác công tư (PPP) để kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp cùng tham gia thực hiện các chương trình, dự án của Kiến trúc CQĐT.



#### **4. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ triển khai Kiến trúc theo quy định và theo định hướng nội dung chuyển đổi số hàng năm của cấp có thẩm quyền.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh về việc quyết định cân đối, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh đảm bảo tuân thủ Kiến trúc CQĐT của tỉnh được phê duyệt.

#### **5. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã**

- Có trách nhiệm chủ trì/phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cùng cơ quan liên quan triển khai các dự án thuộc phạm vi phân công căn cứ trên nội dung Kiến trúc CQĐT tỉnh Nghệ An, đồng thời, phối hợp với các đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên quan đến nhiều Sở, ban, ngành và các dự án dùng chung của toàn tỉnh, đặc biệt là các dự án cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình cho công dân, doanh nghiệp có liên thông quy trình;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm cho các công việc, dự án được giao, xác định quy mô, phạm vi, nhu cầu nguồn lực, giải pháp công nghệ, các bước thực hiện cụ thể trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức khảo sát, đánh giá toàn bộ hiện trạng hạ tầng kỹ thuật CNTT cùng các yêu cầu, nhu cầu đầu tư ứng dụng CNTT để phục vụ triển khai các chương trình/dự án đề xuất trong Kiến trúc CQĐT tỉnh;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội rà soát nguồn nhân lực CNTT hiện có để đề xuất kế hoạch, phương án bổ sung, phát triển nguồn nhân lực CNTT đảm bảo đáp ứng cả về chất lượng, số lượng phục vụ tham gia triển khai Kiến trúc CQĐT tỉnh;

- Nghiên cứu các nguyên tắc định hướng áp dụng vào các hoạt động, dự án, đề xuất của đơn vị liên quan đến việc xây dựng CQĐT, trong đó, đặc biệt quan tâm xây dựng lộ trình cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đảm bảo các lợi ích đến được với mọi tầng lớp nhân dân;

- Tổ chức triển khai dự án trên cơ sở các quy định và hướng dẫn của UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông, đảm bảo tuân thủ Kiến trúc CQĐT tỉnh, chịu trách nhiệm thực hiện các dự án được phân giao và định kỳ báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện;

- Chủ động tham mưu cho UBND tỉnh ban hành những cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển CQĐT tỉnh Nghệ An;

- Thường xuyên tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, hiệu quả, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo UBND tỉnh, nhất là các vấn đề liên quan đến nâng



cao chất lượng phục vụ công dân, doanh nghiệp và phát triển bền vững;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cùng các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra, đánh giá về kết quả, hiệu quả triển khai Kiến trúc CQĐT định kỳ hàng năm để báo cáo, tham mưu UBND tỉnh về việc đề xuất thay đổi nội dung dự án đầu tư, lộ trình, mức độ ưu tiên... đảm bảo phù hợp với tình hình, nhu cầu thực tế của cơ quan, đơn vị.

## 6. Các tổ chức đoàn thể

- Phối hợp với các Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ban, ngành liên quan vận động, tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân về ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQĐT;

- Đóng vai trò là cầu nối giữa người dân và các cấp chính quyền, tạo điều kiện để người dân tham gia và đóng góp ý kiến vào các chương trình, dự án xây dựng Kiến trúc CQĐT tỉnh Nghệ An.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

*(Nội dung chi tiết Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An, phiên bản 3.0 ban hành kèm theo Quyết định này được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ: <http://nghean.gov.vn>).*

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:** ✓

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TT&TT;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (T. Anh);

4

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Đình Long**



## TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ VÀ LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KIẾN TRÚC

(Kèm theo Quyết định số **3692/QĐ-UBND** ngày **31** tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Nghệ An)

| TT       | Danh sách nhiệm vụ   | Mô tả   | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp   | Giai đoạn thực hiện |
|----------|--|---|------------------------------|---|---------------------|
| <b>I</b> | <b>Hoàn thiện môi trường pháp lý</b>   |   |                              |   |                     |
| 1        | Cập nhật và điều chỉnh quy định, quy trình xử lý văn bản phục vụ vận hành CQĐT đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến có khả năng cung cấp toàn trình. | Cập nhật đồng bộ danh mục TTHC trên cổng Dịch vụ công quốc gia đồng bộ với Hệ thống thông tin giải quyết hành chính của tỉnh.<br>Tích hợp các dịch vụ công thiết yếu đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án 06  | Văn phòng UBND               | Sở ban ngành liên quan  | 2025-2026           |
| 2        | Định kỳ rà soát, cập nhật kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm ATTT, an ninh mạng có hiệu lực áp dụng trong phạm vi tỉnh                               | - Phối hợp, kiểm tra với đơn vị cung cấp dịch vụ thuê Xây dựng các phương án bảo đảm ATTT, ban hành quy định, quy chế hoạt động đối với các lĩnh vực liên quan.<br>- Xây dựng các phương án quản lý ATTT<br>- Tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó sự cố bảo đảm ATTT<br>- Kiểm tra, đánh giá độc lập, định kỳ cho các hệ thống thông tin của tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan | Thường xuyên        |
| 3        | Định kỳ rà soát, cập nhật ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số phát triển CQĐT hướng tới Chính quyền số  | Hệ thống các văn bản đã ban hành và định kỳ rà soát cập nhật  | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan               | Thường xuyên        |
| 4        | Định kỳ rà soát, cập nhật ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở   | Rà soát cập nhật trên danh mục đã ban hành  | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn       | Thường xuyên        |



| TT        | Danh sách nhiệm vụ  | Mô tả  | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp   | Giai đoạn thực hiện |
|-----------|---|--|------------------------------|---|---------------------|
|           |   |  |                              | vị liên quan  |                     |
| 5         | Xây dựng Chiến lược dữ liệu của tỉnh  | Thúc đẩy sự phát triển đồng bộ và hiệu quả trong việc quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu nhằm phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số.<br>Việc xây dựng Chiến lược dữ liệu phù hợp với Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan       | 2025-2026           |
| <b>II</b> | <b>Phát triển hạ tầng kỹ thuật</b>  |  |                              |   |                     |
| 1         | Duy trì hạ tầng thuê dịch vụ gắn liền với triển khai các ứng dụng, nền tảng phục vụ CQĐT tỉnh   | Đảm bảo hoạt động của hệ thống   | Các sở, ban ngành liên quan  | Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính | Thường xuyên        |
| 2         | Rà soát, Đầu tư mua sắm, bổ sung trang thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị chuyên dụng phục vụ hoạt động chuyển đổi số của các cơ quan hành chính thuộc tỉnh | Đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT (máy tính, thiết bị mạng, LAN,...) lắp đặt, cài đặt.   | Các sở, ban ngành liên quan  | Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính | Thường xuyên        |
| 3         | Duy trì, đảm bảo hạ tầng mạng truyền dẫn tốc độ cao phục vụ hoạt động CQĐT (Internet, WAN, mạng TSLCD của tỉnh)   | Đảm bảo hoạt động hệ thống mạng  | Sở Thông tin và Truyền thông | Các đơn vị liên quan  | Thường xuyên        |
| 4         | Duy trì thuê và nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng các tiêu chí đánh giá do Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền                               | Nâng cấp hoàn thiện đáp ứng Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông   | Văn phòng UBND               | Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các sở, ban,        | 2025 - 2026         |



| TT | Danh sách nhiệm vụ   | Mô tả   | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp  | Giai đoạn thực hiện |
|----|--|---|------------------------------|--|---------------------|
|    | thông quy định   | tin giải quyết thủ tục hành chính và Quyết định 473/QĐ-BTTTT ngày 03/4/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh năm 2024   |                              | ngành, địa phương  |                     |
| 5  | Duy trì/ nâng cấp Công Thông tin điện tử tỉnh đáp ứng các tiêu chuẩn và quy định của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông | <p>Rà soát nâng cấp để đáp ứng Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông: Quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết nối hệ thống thanh toán dịch vụ công trực tuyến.</li> <li>- Kết nối hệ thống xử lý nghiệp vụ</li> <li>- Kết nối với LGSP hoặc tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia(NDXP) để khai thác, chia sẻ dữ liệu.</li> <li>- Kết nối hệ thống giám sát chính phủ điện tử.</li> </ul> | Văn phòng UBND               | Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các sở, ban, ngành, địa phương | 2025 - 2026         |
| 6  | Duy trì, nâng cấp, phát triển Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai bằng hình thức thuê dịch vụ CNTT bảo đảm duy trì, vận hành hệ thống liên tục, đáp ứng nhu cầu kết nối, nhu cầu của người sử dụng.</li> <li>- Kết nối hệ thống Cổng dịch vụ hành chính</li> </ul>  | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn phòng UBND, Sở Tài chính và các sở, ban, ngành, địa phương               | 2025 - 2026         |



| TT | Danh sách nhiệm vụ   | Mô tả  | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp   | Giai đoạn thực hiện |
|----|--|--|------------------------------|---|---------------------|
|    |  | <p>công tình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết nối với LGSP/NDXP để khai thác, chia sẻ dữ liệu.</li> <li>- Kết nối hệ thống giám sát chính phủ điện tử.</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu về mã định danh điện tử theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.</li> </ul>   |                              |   |                     |
| 7  | Tiếp tục Xây dựng, phát triển Công dữ liệu của tỉnh (cung cấp một phần dữ liệu mở theo quy định của Nghị định 47/2020/NĐ-CP và theo danh mục CSDL mở được ban hành của tỉnh)   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển hệ thống</li> <li>- Kết nối với LGSP để lấy dữ liệu từ các hệ thống khác, phục vụ cung cấp dữ liệu trên Cổng</li> </ul>  | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan | 2025 - 2026         |
| 8  | Xây dựng/thuê Kho dữ liệu tổng hợp, thống kê, báo cáo đáp ứng theo Quyết định 2463/QĐ-BTTTT ngày 15/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật của Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu (phiên bản 1.0) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mua sắm bổ sung phần cứng, giấy phép bản quyền phần mềm, hệ quản trị.</li> <li>- Kết nối, thu thập dữ liệu chia sẻ mặc định từ các bộ, ngành, tỉnh thành khác.</li> <li>- Kết nối, thu thập dữ liệu từ các nguồn dữ liệu trong tỉnh.</li> </ul>   | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan | 2025-2030           |
| 9  | Duy trì/ phát triển nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP) tỉnh Nghệ An  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục hoàn thiện các phần mềm của LGSP theo Đề án xây dựng mô hình Đô thị thông minh tỉnh Nghệ An.</li> <li>- Xây dựng, nâng cấp API kết nối với NDXP và các HTTT, CSDL của các bộ (thông qua NDXP theo các kết nối đã sẵn sàng).</li> <li>- Mua sắm phần cứng (hoặc nâng cấp cấu hình đối với thuê dịch vụ) để bảo đảm hiệu năng và an toàn bảo mật.</li> </ul> | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan | 2025 - 2028         |
| 10 | Xây dựng, triển khai ứng dụng Công   | Duy trì kênh tương tác với CQNN, phục vụ   | Sở Thông tin và              | Sở Kế hoạch và  | 2025 -              |



| TT | Danh sách nhiệm vụ   | Mô tả   | Đơn vị chủ trì                 | Đơn vị phối hợp  | Giai đoạn thực hiện |
|----|--|---|--------------------------------|--|---------------------|
|    | dân số   | công dân và doanh nghiệp hiệu quả   | Truyền thông                   | Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan                 | 2030                |
| 11 | Duy trì, phát triển Trợ lý ảo phục vụ CBCCVC và phục vụ người dân, doanh nghiệp trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến | Trợ lý ảo phục vụ CBCCVC và phục vụ người dân, doanh nghiệp trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến  | Sở Thông tin và Truyền thông   | Các đơn vị liên quan   | 2025-2030           |
| 12 | Duy trì kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân theo Khoản 11, Điều 3 Nghị định 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ       | “Kho dữ liệu cá nhân, tổ chức” để phục vụ việc nộp hồ sơ trực tuyến, trực tiếp các TTHC.<br>Tài liệu, giấy tờ tại “Kho dữ liệu cá nhân, tổ chức” do người dân, doanh nghiệp tự cập nhật lên hoặc do cơ quan nhà nước trả kết quả bản điện tử theo quy định. Công dân, doanh nghiệp có thể sử dụng những giấy tờ từ Kho dữ liệu cá nhân, tổ chức của mình để nộp hồ sơ trực tuyến mà không phải chuẩn bị lại giấy tờ gây lãng phí, tốn kém | Văn phòng UBND                 | Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương | 2025-2026           |
| 13 | Số hóa hồ sơ điện tử đáp ứng theo Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ                          | Hồ sơ lưu trữ điện tử, hồ sơ kết quả giải quyết TTHC số hóa đáp ứng theo quy định   | Các sở, ban, ngành, địa phương | Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan         | 2025 - 2028         |
| 14 | Hoàn thiện xây dựng Cơ sở dữ liệu người dùng cho toàn thể các ứng dụng, phần mềm trên địa bàn tỉnh                         | - Tiếp tục xây dựng CSDL người dùng.<br>- Triển khai cài đặt, cấu hình, kết nối hệ thống.<br>- Đào tạo, chuyển giao,...   | Sở Thông tin và Truyền thông   | Các đơn vị liên quan   | 2025-2026           |
| 15 | Tiếp tục triển khai cung cấp chữ ký số cá nhân   | Chữ ký số cá nhân cho CBCCVC và người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các giao dịch điện tử đủ điều kiện áp dụng   | Sở Thông tin và Truyền thông   | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan  | 2025 - 2030         |



| TT         | Danh sách nhiệm vụ  | Mô tả   | Đơn vị chủ trì                  | Đơn vị phối hợp   | Giai đoạn thực hiện |
|------------|---|---|---------------------------------|---|---------------------|
| 16         | Xây dựng/thuê nền tảng bản đồ số dùng chung cấp Tỉnh  | Nền tảng bản đồ dùng chung; Xây dựng các lớp dữ liệu bản đồ dùng chung như địa chính, hành chính, địa chỉ số, ...   | Sở Thông tin và Truyền thông    | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan                         | 2025 - 2030         |
| 17         | Xây dựng/thuê Kho dữ liệu tập trung cấp Tỉnh  | Xây dựng/thuê Kho dữ liệu dùng chung cấp tỉnh trên cơ sở dữ liệu sau khi được thu thập từ nhiều nguồn, được làm sạch, chuẩn hóa. Từ đó ứng dụng công nghệ AI để khai thác dữ liệu, xây dựng các ứng dụng báo cáo thống kê phục vụ hoạt động điều hành của các cấp lãnh đạo                                  | Sở Thông tin và Truyền thông    | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan                         | 2025 - 2030         |
| 18         | Xây dựng, duy trì thuê Nền tảng công dân số. Các ứng dụng Visit Nghệ An, Vinh Smart                     | Tích hợp thêm các dịch vụ để phục vụ công dân, doanh nghiệp, hướng đến mỗi người công dân, doanh nghiệp là một công dân số, doanh nghiệp số   | Sở Thông tin và Truyền thông    | Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan  | 2025-2030           |
| 19         | Xây dựng các Ứng dụng tổng hợp, phân tích, khai phá dữ liệu, báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo điều hành | Các ứng dụng, nền tảng ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn phục vụ tổng hợp, phân tích, khai phá dữ liệu, báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo điều hành   | Sở Thông tin và Truyền thông    | Các sở, ban ngành và đơn vị liên quan   | 2025-2030           |
| <b>III</b> | <b>Nhóm nhiệm vụ đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin</b>   |   |                                 |   |                     |
| 1          | Duy trì thuê Trung tâm giám sát an toàn an ninh mạng (SOC)  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì phần cứng, cập nhật bản quyền phần mềm giải pháp SOC, ứng dụng giám sát an toàn an ninh.</li> <li>- Cài đặt, kết nối SOC với các hệ thống cần giám sát.</li> <li>- Duy trì kết nối hệ thống giám sát quốc gia.</li> <li>- Đào tạo, chuyển giao.</li> </ul> | Sở Thông tin và Truyền thông    | Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ban, ngành, địa phương | 2025 - 2030         |
| 2          | Phối với với đơn vị cung cấp dịch vụ thuê và các đơn vị triển khai các phần                             | Rà soát đảm bảo theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP và Thông tư 12/2022/TT-  | Sở Thông tin và Truyền thông và |   | 2025-2026           |



| TT        | Danh sách nhiệm vụ   | Mô tả  | Đơn vị chủ trì                                 | Đơn vị phối hợp  | Giai đoạn thực hiện |
|-----------|--|--|--|--|---------------------|
|           | mềm nghiệp vụ riêng rà soát toàn bộ hệ thống thông tin đang hoạt động để bổ sung hồ sơ đề xuất cấp độ (nếu chưa có), bổ sung phương án đảm bảo ATTT theo cấp độ ATTT được phê duyệt và thực hiện phương án đảm bảo an toàn.                      | BTTTT ngày 12/8/2022   | các đơn vị có Hệ thống thông tin cần rà soát   |  |                     |
| 3         | Xây dựng/thuê các Kho dữ liệu chuyên ngành phục vụ phát triển đô thị thông minh trong các lĩnh vực: Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa, Thể thao; Du lịch; Giao thông vận tải; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng thông; Nông nghiệp ...         | Hình thành các kho dữ liệu chuyên ngành để tích hợp, chia sẻ, thông qua dữ liệu điện tử để xây dựng các ứng dụng, nền tảng điều hành nghiệp vụ có ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) | Các Sở chuyên ngành liên quan chủ quản dữ liệu | Sở Thông tin và Truyền thông   | 2025 - 2030         |
| <b>IV</b> | <b>Các nhiệm vụ duy trì thường xuyên</b>   |  |  |  |                     |
| 1         | Thường xuyên, liên tục duy trì vận hành, bảo trì và đảm bảo hoạt động ổn định của các hệ thống được thuê gồm: Thư điện tử; Quản lý Văn bản và điều hành; Hệ thống họp không giấy; Hệ thống họp trực tuyến; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành | Duy trì hệ thống hoạt động liên tục, hiệu quả đảm bảo ATTT mạng, an ninh mạng  | Đơn vị chủ quản của hệ thống tương ứng         | Các đơn vị liên quan   | Thường xuyên        |
| 2         | Tuyên truyền, đào tạo nâng cao nhận thức chuyển đổi số, phổ cập học AI trong phạm vi toàn tỉnh   |  | Sở Thông tin và Truyền thông                   | Sở Nội vụ, Sở giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành thị và các đơn vị liên quan | Thường xuyên        |